

Số: 1791/SYT-NVY
V/v Góp ý dự thảo “Kế hoạch triển khai công tác quản lý nhà nước về ATTP năm 2017”

Bắc Giang, ngày 21 tháng 12 năm 2016

Kính gửi:

- Các cơ quan thành viên Ban chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm tỉnh Bắc Giang;
- UBND các huyện, thành phố.

Căn cứ Kế hoạch số 959/KH-UBND ngày 15/5/2012 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc thực hiện Chiến lược quốc gia an toàn thực phẩm (ATTP) giai đoạn 2011 - 2020 và tầm nhìn 2030 ; Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 20/01/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về việc tăng cường công tác bảo đảm ATTP trong tình hình mới; Kế hoạch số 1542/KH-UBND ngày 03/6/2016 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 09/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường trách nhiệm quản lý Nhà nước về an toàn thực phẩm; Chương trình phối hợp số 18/CTrPH-UBND-MTTQ ngày 08/9/2016 giữa UBND - Ủy ban MTTQ tỉnh về thực hiện nhiệm vụ trọng tâm giai đoạn 2016 - 2020; Kế hoạch số 296/KHPH-UBND-MTTQ ngày 02/12/2016 của UBND - Ủy ban MTTQ tỉnh Bắc Giang về việc phối hợp vận động và giám sát bảo đảm ATTP giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Để thực hiện có hiệu quả công tác quản lý nhà nước về ATTP năm 2017, Sở Y tế đề nghị các cơ quan thành viên Ban chỉ đạo liên ngành về ATTP tỉnh, UBND các huyện, thành phố đóng góp ý kiến bằng văn bản cho bản dự thảo “Kế hoạch triển khai công tác quản lý nhà nước về ATTP năm 2017” (văn bản dự thảo đính kèm).

Đề nghị các đơn vị gửi văn bản góp ý về Sở Y tế (qua đơn vị tổng hợp: Chi cục ATVSTP, email: chicucativstp@bacgiang.gov.vn) trước ngày 27/12/2016 để hoàn thiện, trình Trưởng Ban chỉ đạo liên ngành về ATTP tỉnh phê duyệt và chỉ đạo, triển khai./.

Nơi nhận:

- Lưu: VT.

Bản điện tử:

- Như trên;
- Phòng NVY Sở Y tế;
- Chi cục ATVSTP.



Hàn Thị Hồng Thúy

Số: /KH-BCĐLN

Bắc Giang, ngày tháng năm 2016

DỰ THẢO

KẾ HOẠCH

Triển khai công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm năm 2017

Thực hiện Kế hoạch số 959/KH-UBND ngày 15/5/2012 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc thực hiện Chiến lược quốc gia an toàn thực phẩm (ATTP) giai đoạn 2011 - 2020 và tầm nhìn 2030 (Kế hoạch số 959); Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 20/01/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về việc tăng cường công tác bảo đảm ATTP trong tình hình mới (Chỉ thị số 03); Kế hoạch số 1542/KH-UBND ngày 03/6/2016 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 09/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường trách nhiệm quản lý Nhà nước về an toàn thực phẩm (Kế hoạch số 1542); Chương trình phối hợp số 18/CTrPH-UBND-MTTQ ngày 08/9/2016 giữa UBND - Ủy ban MTTQ tỉnh về thực hiện nhiệm vụ trọng tâm giai đoạn 2016 - 2020 (Chương trình số 18); Kế hoạch số 296/KHPH-UBND-MTTQ ngày 02/12/2016 của UBND - Ủy ban MTTQ tỉnh Bắc Giang về việc phối hợp vận động và giám sát bảo đảm ATTP giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang (Kế hoạch số 296).

Ban chỉ đạo liên ngành (BCĐLN) về ATTP tỉnh Bắc Giang xây dựng kế hoạch triển khai công tác quản lý nhà nước về ATTP năm 2017 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền và trách nhiệm triển khai công tác quản lý nhà nước về ATTP nhằm thực hiện có hiệu quả việc kiểm soát ATTP trong toàn bộ “chuỗi cung cấp thực phẩm”, đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập kinh tế quốc tế.

- Truyền thông kiến thức, pháp luật về bảo đảm ATTP cho nhân dân, tạo sự chuyển biến căn bản trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn, góp phần bảo vệ sức khỏe, quyền lợi người tiêu dùng.

- Triển khai có hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát về ATTP, kịp thời ngăn chặn các hành vi vi phạm về ATTP, góp phần phòng ngừa chủ động các sự cố về ATTP.

2. Yêu cầu

- Xác định rõ nhiệm vụ của mỗi cấp, mỗi ngành, địa phương, đơn vị trong công tác quản lý nhà nước về ATTP; chủ động phối hợp liên ngành để nâng cao hiệu quả quản lý, kiểm soát “chuỗi cung cấp thực phẩm”, tránh chồng chéo trong tổ chức, thực hiện.

- Nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm và thực hành đúng về ATTP của mỗi cá nhân, từng hộ gia đình, tổ chức, doanh nghiệp và cộng đồng dân cư, tạo dư luận xã hội mạnh mẽ cổ vũ, biểu dương và nhân rộng các điển hình tiên tiến trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn.

- Tiến hành thanh tra, kiểm tra thường xuyên, liên tục trong năm đối với các cơ sở thực phẩm, nhóm sản phẩm được sử dụng nhiều cho bữa ăn hằng ngày của nhân dân; định kỳ kiểm tra, giám sát đối với cơ quan quản lý, tham gia quản lý nhà nước về ATTP tại các cấp; kịp thời đề xuất các giải pháp tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước về ATTP.

- Củng cố, duy trì hệ thống giám sát dịch bệnh trên đàn vật nuôi và ngộ độc thực phẩm, các bệnh truyền qua thực phẩm ở người; kịp thời áp dụng các biện pháp khắc phục khi có bệnh dịch, sự cố về ATTP xảy ra trên địa bàn.

II. CHỈ TIÊU CƠ BẢN

1. Lĩnh vực ATTP thuộc trách nhiệm quản lý của ngành NN&PTNT

a) 100% cán bộ làm công tác ATTP ở các cấp thuộc lĩnh vực ngành NN&PTNT quản lý được tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ về ATTP.

b) Trên 55% cơ sở nuôi hoặc vùng thâm canh và ít nhất 25% cơ sở nuôi hoặc vùng quảng canh được công nhận Quy phạm thực hành tốt (GaqP) hoặc Quy tắc nuôi thủy sản có trách nhiệm (CoC).

c) Trên 95% người sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực ngành quản lý được tập huấn, phổ biến kiến thức, pháp luật/ xác nhận kiến thức về ATTP.

d) Trên 80% cơ sở giết mổ, thu gom, chế biến, sản xuất, kinh doanh thực phẩm được thanh tra, kiểm tra, phân loại và được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP.

2. Lĩnh vực ATTP thuộc trách nhiệm quản lý của ngành công thương

a) 100% cán bộ làm công tác ATTP ở các cấp thuộc lĩnh vực ngành công thương quản lý được tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ về ATTP; trên 95% người sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực ngành quản lý được tập huấn, phổ biến kiến thức, pháp luật/xác nhận kiến thức về ATTP.

b) Tỷ lệ cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm thuộc diện phải cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP được cấp giấy chứng nhận theo quy định đạt trên 80%.

c) Trên 80% các chợ được quy hoạch và kiểm soát ATTP (*không bao gồm chợ tự phát*); trên 80% cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm được thanh tra, kiểm tra về ATTP.

3. Lĩnh vực ATTP thuộc trách nhiệm quản lý của ngành y tế

a) 100% thành viên BCĐLN về ATTP tại các cấp được tập huấn kiến thức, pháp luật về ATTP; 100% cán bộ làm công tác ATTP ở các cấp thuộc lĩnh vực ngành y tế quản lý được tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ kiểm tra về ATTP; trên 95% người sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc lĩnh vực ngành quản lý được tập huấn, phổ biến kiến thức, pháp luật/xác nhận kiến thức về ATTP.

b) Tỷ lệ cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm; kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc diện phải cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP được cấp giấy chứng nhận theo quy định đạt trên 85%.

c) Trên 80% cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm và kinh doanh dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố được thanh tra, kiểm tra về ATTP.

4. Chỉ tiêu thực hiện của huyện, thành phố: Ngoài thực hiện các chỉ tiêu thuộc lĩnh vực từng ngành quản lý đã nêu tại mục 1, 2, 3 - phần II của kế hoạch này, các địa phương có trách nhiệm thực hiện chỉ tiêu sau:

a) Xây dựng điểm mô hình vận động và giám sát bảo đảm ATTP:

- Thành phố Bắc Giang, huyện Lạng Giang: 100% xã (phường, thị trấn).

- 08 huyện còn lại: 02 xã (thị trấn)/huyện

b) 100% số thôn, bản, khu dân cư thuộc xã, phường, thị trấn tổ chức hoạt động tuyên truyền, vận động và kiểm tra, giám sát ATTP.

c) Vận động trên 50% số hộ đăng ký, cam kết sản xuất nông nghiệp, chế biến, kinh doanh thực phẩm an toàn; trên 30% số hộ được công nhận sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn; 100% số hợp tác xã, doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh nông sản, thực phẩm đăng ký, cam kết sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn.

d) Tất cả các xã được công nhận nông thôn mới và phường, thị trấn được công nhận đô thị văn minh phải đạt tiêu chí ATTP.

đ) Các sự cố về ATTP được phát hiện, khắc phục kịp thời theo quy định; số người mắc trong các vụ ngộ độc thực phẩm cấp tính được ghi nhận dưới 7 người/100.000 dân.

III. THỜI GIAN VÀ PHẠM VI TRIỂN KHAI

1. Phạm vi: Triển khai trên phạm vi toàn tỉnh.

2. Thời gian triển khai

a) Triển khai thường xuyên: Các tháng trong năm 2017.

b) Triển khai tăng cường vào các dịp cao điểm trong năm 2017:

- Tết Nguyên đán Đinh Dậu và lễ hội Xuân 2017: Từ ngày 01/01/2017 đến ngày 25/3/2017.

- Tháng hành động vì ATTP năm 2017: Từ ngày 15/4/2017 đến ngày 15/5/2017.

- Tết Trung thu năm 2017: Từ ngày 15/9/2017 đến ngày 15/10/2017.

IV. CÁC HOẠT ĐỘNG TRIỂN KHAI

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Các cấp ủy Đảng, chính quyền tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác quản lý nhà nước về ATTP; triển khai có hiệu quả Chỉ thị số 03, Kế hoạch số 1542, Kế hoạch số 959, Chương trình số 18, Kế hoạch số 296; nâng cao hiệu quả hoạt động của BCĐLN về ATTP các cấp; giao chỉ tiêu kế hoạch về ATTP năm 2017 tới từng cấp, từng đơn vị và chỉ đạo, triển khai công tác bảo đảm ATTP trong năm để chủ động thực hiện thường xuyên, tăng cường vào dịp Tết, lễ hội Xuân, Tháng hành động vì ATTP, mùa hè...

- Tiếp tục triển khai quy hoạch, xây dựng hệ thống cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm; quy hoạch các vùng sản xuất, chế biến thực phẩm an toàn; nhân rộng các mô hình sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm an toàn theo chuỗi gắn với Chương trình xây dựng nông thôn mới và triển khai tuyên truyền, vận động, giám sát ATTP theo Chương trình số 18, Kế hoạch số 296.

- Thực hiện cải cách hành chính và đẩy nhanh tiến độ cấp các thủ tục hành chính, đăng ký, cam kết bảo đảm ATTP theo quy định; tăng cường chứng nhận chất lượng sản xuất đảm bảo ATTP nông lâm sản, thủy sản theo chuỗi nhằm thúc đẩy sản xuất, tiêu thụ hàng hóa.

- Tăng cường truyền thông kiến thức, pháp luật về ATTP cho nhân dân; tổ chức tập huấn, tư vấn cho các cơ sở thực phẩm về điều kiện bảo đảm ATTP, áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng ATTP tiên tiến.

- Tập huấn, phổ biến kiến thức, pháp luật về ATTP cho thành viên BCĐLN về ATTP các cấp; tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác ATTP từ tỉnh đến xã, phường.

- Triển khai thường xuyên các hoạt động liên ngành về công tác bảo đảm ATTP tại các cấp; nâng cao hiệu lực quản lý, thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm pháp luật về ATTP.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về ATTP của các địa phương, cơ quan, đơn vị trong việc triển khai công tác quản lý nhà nước về ATTP.

2. Công tác thông tin, giáo dục truyền thông về ATTP

2.1. Đối tượng truyền thông: Các nhà lãnh đạo, quản lý; người sản xuất, chế biến, kinh doanh, tiêu dùng thực phẩm.

2.2. Hình thức truyền thông

a) *Truyền thông gián tiếp:* Tăng thời lượng, chất lượng tuyên truyền, giáo dục trên các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống loa đài tại địa phương; kết hợp với các hình ảnh trực quan như tranh, ảnh, pano, băng rôn, tờ rơi... để chuyển tải thông điệp đến các nhóm đối tượng truyền thông; kịp thời biểu dương các gương người tốt, việc tốt cũng như phê phán, công khai những hành vi sai trái về bảo đảm ATTP trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định.

b) *Truyền thông trực tiếp:* Huy động đội ngũ cán bộ y tế, giáo dục, công thương, nông nghiệp; MTTQ và các đoàn thể nhân dân, các hiệp hội, các tổ chức xã hội nghề nghiệp; các doanh nghiệp thực phẩm để tổ chức, triển khai hoạt động tuyên truyền, hướng dẫn kiến thức pháp luật, thực hành bảo đảm ATTP thông qua hình thức tổ chức các phong trào trong cộng đồng dân cư và các cấp hội; tổ chức hội thảo, hội thi, hội nghị, nói chuyện chuyên đề; sinh hoạt câu lạc bộ, sinh hoạt chi bộ, đoàn thể và các buổi họp dân; triển khai tư vấn, hướng dẫn trực tiếp trong quá trình thanh tra, kiểm tra về ATTP.

2.3. Nội dung truyền thông

a) *Tuyên truyền các văn bản quy phạm pháp luật về bảo đảm ATTP:*

- Luật và các văn bản hướng dẫn thực hiện, văn bản quy định về bảo đảm ATTP trong “Chuỗi cung cấp thực phẩm” như: Luật ATTP năm 2010; Luật Tiêu

chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật năm 2006; Luật Thủy sản năm 2003; Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa năm 2007; Pháp lệnh Thú y năm 2004; Pháp lệnh Bảo vệ và kiểm dịch thực vật năm 2001; Pháp lệnh giống cây trồng năm 2004; Pháp lệnh giống vật nuôi năm 2004; Luật Thanh tra sửa đổi năm 2010; các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật, Pháp lệnh về lĩnh vực ATTP.

- Các văn bản chỉ đạo của Đảng về công tác bảo đảm ATTP: Nghị quyết số 46-NQ/TW ngày 23/02/2005 của Bộ Chính trị về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới; Chỉ thị số 08-CT/TW ngày 12/10/2011 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với vấn đề an toàn thực phẩm trong tình hình mới; Kế hoạch số 15-KH/TU ngày 18/01/2012 của Tỉnh ủy Bắc Giang về thực hiện Chỉ thị số 08-CT/TW của Ban Bí thư.

- Các văn bản chỉ đạo của Chính phủ: Chỉ thị số 08/1999/CT-TTg ngày 15/4/1999 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác đảm bảo chất lượng vệ sinh ATTP; Chỉ thị số 06/2007/CT-TTg ngày 28 tháng 3 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai các biện pháp cấp bách bảo đảm VSATTP; Chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 11/12/2014 của Thủ tướng chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh công tác bảo đảm ATTP và phòng chống ngộ độc thực phẩm trong tình hình mới; Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 09/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường trách nhiệm quản lý Nhà nước về ATTP.

- Các văn bản quy định về điều kiện bảo đảm ATTP đối với cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ thực phẩm.

- Danh mục các hoá chất, phụ gia được sử dụng trong sản xuất, chế biến, bảo quản thực phẩm.

b) Thông tin, tuyên truyền kiến thức về ATTP; phòng ngừa sự cố ATTP:

- Kiến thức khoa học trong sản xuất, chế biến, bảo quản thực phẩm sạch, an toàn; sử dụng hoá chất, phụ gia trong sản xuất, chế biến bảo đảm an toàn; đăng ký, cam kết sản xuất nông nghiệp, chế biến, kinh doanh thực phẩm an toàn; công bố quy trình sản xuất, kinh doanh bảo đảm ATTP.

- Những điều cần biết về chất lượng ATTP; biện pháp phòng, chống dịch bệnh trên đàn vật nuôi; biện pháp phòng, chống ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm ở người.

- Kiến thức lựa chọn, bảo quản, chế biến thực phẩm an toàn; khuyến cáo người tiêu dùng chỉ mua và sử dụng những sản phẩm thực phẩm có nguồn gốc, xuất xứ, bảo đảm ATTP; tác hại của việc sử dụng thực phẩm không bảo đảm ATTP tới sức khỏe con người; quyền lợi và nghĩa vụ của người tiêu dùng.

- Các tiêu chí ATTP gắn với Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư" và thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội; thay đổi những phong tục, tập quán ăn uống mất vệ sinh, ảnh hưởng tới sức khỏe và tính mạng con người.

- Thông báo công khai tới các cơ quan, doanh nghiệp, trường học, người tiêu dùng những thông tin về các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh sản phẩm nông lâm thủy sản được kiểm soát ATTP theo chuỗi và xác nhận an toàn để người tiêu dùng dễ dàng tiếp cận với nguồn cung ứng thực phẩm an toàn..

3. Công tác quản lý, thanh tra, kiểm tra, giám sát về ATTP

- Triển khai điều tra, thống kê, phân loại, lập sổ theo dõi cơ sở thực phẩm; tổ chức quản lý quá trình sản xuất, sơ chế, chế biến, bảo quản, vận chuyển, kinh doanh thực phẩm theo quy định của Luật ATTP, các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật ATTP và phân cấp quản lý.

- Tăng cường đấu tranh chống gian lận thương mại, kiểm soát và ngăn chặn thực phẩm nhập lậu, không rõ nguồn gốc, thực phẩm giả, kém chất lượng lưu thông trên thị trường, không chấp hành đúng quy định về đo lường, ghi nhãn hàng hoá, bán hàng đa cấp ...

- Triển khai thanh tra, kiểm tra chuyên ngành, liên ngành thường xuyên, đột xuất và tăng cường thực hiện trong dịp Tết, lễ hội Xuân, mùa hè, Tháng hành động vì ATTP theo chức năng, nhiệm vụ của từng cấp, từng ngành; các đơn vị chủ trì đoàn thanh tra, kiểm tra chủ động mời đại diện MTTQ/ các đơn vị thành viên cùng cấp tham gia kiểm tra, giám sát theo chỉ đạo tại Kế hoạch số 1542 đối với cơ quan quản lý, tham gia quản lý nhà nước về ATTP, các cơ sở thực phẩm; chú trọng nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động kiểm tra, giám sát và kiên quyết xử lý các vi phạm về ATTP theo quy định của pháp luật, cụ thể:

3.1. Đối với cơ quan quản lý và tham gia quản lý nhà nước về ATTP

- Kiểm tra, giám sát, đánh giá công tác chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo của các cấp Ủy Đảng, Chính phủ, của Bộ, ngành Trung ương, của tỉnh và địa phương về công tác bảo đảm ATTP.

- Kiểm tra, giám sát, đánh giá việc triển khai công tác bảo đảm ATTP thường xuyên trong năm và các dịp cao điểm như: Tết, Lễ hội, mùa hè, Tháng hành động vì ATTP, các sự kiện được tổ chức tại địa phương.

3.2. Đối với cơ sở thực phẩm

a) Nội dung thanh tra, kiểm tra:

- Kiểm tra hồ sơ hành chính, pháp lý của cơ sở thực phẩm: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP; báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường, kế hoạch/cam kết bảo vệ môi trường được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, xác nhận/chấp nhận theo quy định (nếu có); giấy xác nhận đủ sức khoẻ và giấy xác nhận kiến thức về ATTP của chủ cơ sở, người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm; Giấy chứng nhận cơ sở đạt ISO, HACCP và tương đương.

- Kiểm tra hồ sơ đối với Giấy tiếp nhận bản công bố hợp quy/Giấy xác nhận công bố phù hợp quy định ATTP; Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm.

- Kiểm tra hồ sơ, tài liệu và chấp hành về điều kiện cơ sở, vệ sinh thú y, nguồn nước, trang thiết bị dụng cụ; quy trình sản xuất, chế biến, kinh doanh, vận chuyển, bảo quản thực phẩm, phụ gia thực phẩm; thực hành vệ sinh của người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm; nguồn gốc, xuất xứ, hạn sử dụng của nguyên liệu, phụ gia và thành phẩm thực phẩm; lưu mẫu thức ăn theo quy định (đối với kinh doanh dịch vụ ăn uống).

- Kiểm tra nội dung ghi nhãn sản phẩm thực phẩm; chất lượng của sản phẩm thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ

bao gói chứa đựng thực phẩm so với tiêu chuẩn đã công bố/quy chuẩn kỹ thuật/các quy định về ATTP; quá trình thực hiện các quy định về quảng cáo thực phẩm (*đối với cơ sở có quảng cáo thực phẩm*).

- Kiểm tra các giấy tờ liên quan đến việc kiểm tra nhà nước về ATTP đối với thực phẩm nhập khẩu (*đối với cơ sở nhập khẩu, kinh doanh thực phẩm nhập khẩu*).

- Lấy mẫu, kiểm nghiệm các chỉ tiêu ATTP theo quy định khi cần thiết.

b) Tiến trình thực hiện:

- **Quý I:** Thanh tra, kiểm tra về ATTP trong dịp Tết Nguyên đán, Lễ hội Xuân. Đối tượng cần tập trung kiểm tra:

+ Nhóm thực phẩm, sản phẩm thực phẩm có nguồn gốc nông lâm sản và thủy sản; sản phẩm nguồn gốc động vật, thực phẩm nhập khẩu.

+ Nhóm thực phẩm, sản phẩm thực phẩm: Rượu, bia, nước giải khát, sữa chế biến, dầu thực vật, sản phẩm chế biến bột và tinh bột, dụng cụ, vật liệu bao gói chứa đựng thực phẩm.

+ Cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống.

- **Quý II:** Thanh tra, kiểm tra về ATTP trong Tháng hành động về ATTP và mùa hè. Đối tượng cần tập trung kiểm tra:

* Kiểm tra, giám sát các cơ quan quản lý và tham gia quản lý nhà nước về ATTP tại các cấp.

* Đối với cơ sở thực phẩm, nhóm sản phẩm thực phẩm:

+ Nhóm thực phẩm, sản phẩm thực phẩm có nguồn gốc nông lâm sản và thủy sản; sản phẩm nguồn gốc động vật, thực phẩm nhập khẩu.

+ Nhóm thực phẩm, sản phẩm thực phẩm: Rượu, bia, nước giải khát, sữa chế biến, dầu thực vật, sản phẩm chế biến bột và tinh bột, dụng cụ, vật liệu bao gói chứa đựng thực phẩm.

+ Kinh doanh dịch vụ ăn uống (*bếp ăn tập thể tại các doanh nghiệp, trường học, cơ sở chế biến suất ăn sẵn*), thức ăn đường phố; cơ sở sản xuất, kinh doanh nước uống đóng chai, nước khoáng thiên nhiên; nước đá ăn liền; dụng cụ bao gói, chứa đựng thực phẩm.

- **Quý III:** Thanh tra, kiểm tra về ATTP trong mùa hè, dịp Tết Trung thu. Đối tượng cần tập trung kiểm tra:

+ Nhóm thực phẩm, sản phẩm thực phẩm nguồn gốc nông lâm sản và thủy sản.

+ Nhóm thực phẩm, sản phẩm thực phẩm: Rượu, bia, nước giải khát, sữa chế biến, dầu thực vật, sản phẩm chế biến bột và tinh bột, dụng cụ, vật liệu bao gói chứa đựng thực phẩm.

+ Cơ sở sản xuất, kinh doanh nước uống đóng chai; thực phẩm chức năng; thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng; kinh doanh dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố.

- **Quý IV:** Thanh tra, kiểm tra về ATTP trong mùa thu - đông. Đối tượng cần tập trung kiểm tra:

+ Nhóm thực phẩm, sản phẩm thực phẩm nguồn gốc nông lâm sản và thủy sản.

+ Nhóm thực phẩm, sản phẩm thực phẩm: Rượu, bia, nước giải khát, sữa chế biến, dầu thực vật, sản phẩm chế biến bột và tinh bột, dụng cụ, vật liệu bao gói chứa đựng thực phẩm.

+ Cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống; thực phẩm chức năng; phụ gia thực phẩm; sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ; cơ sở nhập khẩu thực phẩm.

c) Hình thức triển khai

- Xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra định kỳ về ATTP hằng năm và trình người có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch theo quy định.

- Tổ chức, thực hiện:

+ *Thanh tra theo kế hoạch*: Thực hiện theo Luật Thanh tra năm 2010, Nghị định hướng dẫn thi hành và các văn bản hướng dẫn của ngành đối với thanh tra chuyên ngành.

+ *Kiểm tra theo kế hoạch*: Căn cứ kế hoạch kiểm tra năm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; đơn vị chức năng tham mưu với người có thẩm quyền quyết định thành lập Đoàn/Tổ kiểm tra liên ngành/chuyên ngành về ATTP và tổ chức thực hiện theo trình tự tiến hành một cuộc kiểm tra

+ *Thanh tra, kiểm tra đột xuất*: Được tiến hành khi cơ sở thực phẩm có dấu hiệu vi phạm về ATTP, có sự cố về ATTP; các đợt kiểm tra cao điểm và yêu cầu quản lý ATTP theo chỉ đạo của cơ quan cấp trên; theo phản ánh của các tổ chức, cá nhân có liên quan đến ATTP hoặc khi có sự chỉ đạo của UBND, Trưởng BCDLN về ATTP; khi phát hiện thực phẩm lưu thông trên địa bàn vi phạm có nguy cơ ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe người tiêu dùng...

d) Phương pháp tiến hành:

- Quyết định thành lập đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành/ chuyên ngành;

- Trưởng đoàn thanh tra, kiểm tra có trách nhiệm: Xây dựng kế hoạch và tiến hành thanh tra, kiểm tra; tiến hành quy trình chung tiến hành cuộc thanh tra, kiểm tra như:

+ Thông báo đến đối tượng được kiểm tra (trừ trường hợp không phải thông báo);

+ Công bố quyết định thanh tra, kiểm tra; nghe báo cáo việc chấp hành các quy định bảo đảm ATTP của đối tượng được kiểm tra.

+ Thu thập hồ sơ, tài liệu liên quan; kiểm tra thực tế điều kiện bảo đảm ATTP; lấy mẫu để kiểm nghiệm xác định các chỉ tiêu ATTP (khi cần thiết).

+ Lập biên bản thanh tra, kiểm tra và biên bản vi phạm hành chính (nếu có); phân tích, đánh giá hồ sơ liên quan ATTP; phân tích, đánh giá kết quả kiểm nghiệm để hoàn thành báo cáo.

- Kết thúc cuộc thanh tra, kiểm tra, Trưởng đoàn thanh tra/kiểm tra hoàn thiện việc báo cáo, kết luận, công khai theo quy định.

4. Công tác phòng, chống dịch bệnh

- Tiếp tục củng cố, nâng cao hiệu quả của hệ thống giám sát dịch bệnh trên đàn vật nuôi, cây trồng và dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm ở người từ tuyến tỉnh đến thôn, bản.

- Triển khai giám sát chủ động mối nguy ô nhiễm đối với một số nhóm thực phẩm, sản phẩm thực phẩm có nguy cơ cao; giám sát quá trình chế biến thực phẩm trong cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống; đánh giá chất lượng nước ăn uống, sinh hoạt đối với các cơ sở cung cấp nước sạch sử dụng trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm và phục vụ nhân dân để kịp thời phát hiện, ngăn chặn, phòng ngừa sự cố về ATTP.

- Bố trí đủ nguồn lực để sẵn sàng xử trí, can thiệp kịp thời khi có các dịch bệnh trên đàn vật nuôi hoặc xảy ra vụ ngộ độc thực phẩm, bệnh dịch ở người (*theo hướng dẫn tại Công văn số 3365/BCĐLN-KGVX ngày 25/10/2016 của BCĐLN về ATTP tỉnh Bắc Giang về việc phòng, chống ngộ độc thực phẩm*); hạn chế đến mức thấp nhất những thiệt hại về kinh tế và những ảnh hưởng tới sức khỏe của nhân dân.

5. Công tác báo cáo: Các cơ quan thành viên BCĐLN về ATTP tỉnh; BCĐLN về ATTP cấp huyện, xã căn cứ nhiệm vụ được giao định kỳ tổng hợp kết quả thực hiện Chỉ thị số 03, Chương trình số 18, Kế hoạch số 1542, Kế hoạch số 296, kết quả triển khai công tác bảo đảm ATTP thường xuyên trong năm và tăng cường trong dịp Tết/ lễ hội xuân/Tháng hành động vì ATTP/mùa hè (*theo đề cương báo cáo đính kèm*) và gửi về đơn vị thường trực ATTP cùng cấp để tổng hợp, báo cáo cấp trên theo quy định. Thời gian báo cáo quy định như sau:

5.1. Đối với các đơn vị thành viên BCĐLN về ATTP huyện, thành phố; BCĐLN về ATTP xã (phường, thị trấn): Gửi báo cáo về phòng Y tế theo quy định.

a) Báo cáo định kỳ: Báo cáo quý I, III trước ngày 10 của tháng cuối quý; báo cáo 6 tháng đầu năm trước ngày 10/6; báo cáo năm trước ngày 10/12.

b) Báo cáo kết quả thực hiện các đợt cao điểm về ATTP trong năm:

- Tết Nguyên đán, Lễ hội Xuân 2017:

+ Báo cáo dịp Tết Đinh Dậu 2017: Trước ngày 05/02/2017.

+ Báo cáo dịp lễ hội Xuân Đinh Dậu 2017: Tổng hợp kết quả thực hiện và báo cáo cùng với báo cáo quý I/2017 trước ngày 10/3/2017.

- Tháng hành động vì ATTP năm 2017: Trước ngày 17/5/2017.

- Tết Trung thu năm 2017: Trước ngày 15/10/2017.

5.2. Đối với các đơn vị thành viên BCĐLN về ATTP tỉnh; BCĐLN về ATTP huyện, thành phố: Gửi báo cáo về Sở Y tế theo quy định (*qua đơn vị tổng hợp: Chi cục ATVSTP - Email:chicucavstp@bacgiang.gov.vn*).

a) Báo cáo định kỳ: Báo cáo quý I, III trước ngày 15 của tháng cuối quý; báo cáo 6 tháng đầu năm trước ngày 15/6; báo cáo năm trước ngày 15/12.

b) Báo cáo kết quả thực hiện các đợt cao điểm về ATTP trong năm:

- Tết Nguyên đán, Lễ hội Xuân 2017:

+ Báo cáo dịp Tết Đinh Dậu 2017: Trước ngày 10/02/2017.

+ Báo cáo dịp lễ hội Xuân Đinh Dậu 2017: Tổng hợp kết quả thực hiện và báo cáo cùng với báo cáo quý I/2017 trước ngày 15/3/2017.

- Tháng hành động vì ATTP năm 2017: Trước ngày 20/5/2017.

- Tết Trung thu năm 2017: Trước ngày 18/10/2017.

5.3. Đối với Sở Y tế: Báo cáo hoặc tham mưu với UBND/ BCĐLN về ATTP tỉnh báo cáo theo quy định.

a) *Báo cáo định kỳ:* Báo cáo quý I, III trước ngày 20 của tháng cuối quý; báo cáo 6 tháng đầu năm trước ngày 20/6; báo cáo năm trước ngày 20/12.

b) *Báo cáo kết quả thực hiện các đợt cao điểm về ATTP trong năm:*

- Tết Nguyên đán, Lễ hội Xuân 2017:

+ Báo cáo dịp Tết Đinh Dậu 2017: Trước ngày 15/02/2017.

+ Báo cáo dịp lễ hội Xuân Đinh Dậu 2017: Tổng hợp kết quả thực hiện và báo cáo cùng với báo cáo quý I/2017 trước ngày 20/3/2017.

- Tháng hành động vì ATTP năm 2017: Trước ngày 25/5/2017.

- Tết Trung thu năm 2017: Trước ngày 21/10/2017.

6. Kinh phí

- Sử dụng kinh phí đầu tư cho công tác bảo đảm ATTP năm 2017.

- Đề nghị sự hỗ trợ kinh phí của chính quyền địa phương.

- Huy động kinh phí từ hoạt động xã hội hoá công tác bảo đảm ATTP.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Tham mưu cho UBND, BCĐLN về ATTP tỉnh: Chỉ đạo, điều hành công tác quản lý nhà nước về ATTP trên địa bàn tỉnh; phối hợp với Ủy ban MTTQ tỉnh thực hiện Kế hoạch số 296; triển khai Tháng hành động vì ATTP năm 2017.

- Phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng và các tổ chức thành viên của MTTQ (*Hội LHPN, LĐLĐ, Đoàn Thanh niên...*) triển khai tuyên truyền, giáo dục về ATTP, tiến hành giám sát ATTP đối với các cơ sở thực phẩm, nhóm sản phẩm thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành; duy trì việc công khai đường dây nóng về ATTP của các đơn vị chức năng trong ngành tại các cấp.

- Triển khai tập huấn, kiến thức, pháp luật về ATTP cho thành viên BCĐLN về ATTP và cán bộ làm công tác ATTP trong ngành y tế tại các cấp; tập huấn, phổ biến kiến thức, pháp luật/xác nhận kiến thức về ATTP cho người sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý; chỉ đạo nhân viên y tế thôn, bản làm tốt nhiệm vụ tuyên truyền về ATTP, giám sát bệnh dịch theo quy định của Bộ Y tế.

- Tổ chức quản lý, kiểm tra, giám sát mối nguy ô nhiễm đối với các cơ sở thực phẩm, các nhóm thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành; tăng cường quản lý, kiểm tra việc sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu thực phẩm chức năng, chất bảo quản, phụ gia thực phẩm, bảo đảm ATTP trong kinh doanh dịch vụ ăn uống, bếp ăn tập thể, thức ăn đường phố.

- Tiếp tục đầu tư, nâng cao năng lực phòng thí nghiệm đạt chuẩn ISO/IEC 17025:2005 của Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh để đẩy nhanh tiến độ thực hiện kiểm soát chất lượng xét nghiệm bằng thử nghiệm thành thạo và hình thành hệ thống cảnh báo nhanh, quản lý nguy cơ về ATTP.

- Củng cố và xây dựng hệ thống giám sát dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm; kịp thời giải quyết, khắc phục các sự cố về ATTP thuộc trách nhiệm của ngành.

- Triển khai giám sát ngộ độc thực phẩm, các bệnh truyền qua thực phẩm; kịp thời giải quyết, khắc phục các sự cố về ATTP thuộc trách nhiệm của ngành.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cho UBND, BCĐLN về ATTP tỉnh chỉ đạo, triển khai thực hiện Kế hoạch này gắn với Chương trình xây dựng nông thôn mới; thực hiện Chương trình số 18, Kế hoạch số 296, quy hoạch cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm và phát triển các vùng sản xuất, chế biến thực phẩm an toàn theo chuỗi.

- Chỉ đạo các địa phương, đơn vị chức năng đẩy nhanh tiến độ triển khai đánh giá, phân loại cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông lâm thủy sản và cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP theo quy định; vận động nhân dân đăng ký, cam kết sản xuất, kinh doanh thực phẩm và sử dụng vật tư nông nghiệp an toàn.

- Phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng và Hội Nông dân các cấp triển khai tuyên truyền, giáo dục về ATTP, tiến hành giám sát ATTP đối với các cơ sở thực phẩm, nhóm sản phẩm thực phẩm, vật tư nông nghiệp thuộc trách nhiệm quản lý của ngành; tổ chức tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác ATTP thuộc lĩnh vực ngành NN&PTNT quản lý tại các cấp; tập huấn, phổ biến kiến thức, pháp luật/xác nhận kiến thức về ATTP cho người sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý;

- Hướng dẫn tổ chức, cá nhân công bố quy trình sản xuất, kinh doanh bảo đảm ATTP; thông báo công khai tới người tiêu dùng các cơ sở sản xuất, chế biến sản phẩm nông lâm thủy sản an toàn; chỉ dẫn cụ thể địa chỉ cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh sản phẩm nông lâm thủy sản được kiểm soát ATTP theo chuỗi và xác nhận an toàn; duy trì việc công khai đường dây nóng về ATTP của các đơn vị chức năng trong ngành tại các cấp.

- Tổ chức quản lý, thanh tra, kiểm tra liên ngành, chuyên ngành và giám sát mối nguy ô nhiễm đối với các cơ sở thực phẩm, các nhóm thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành (*bao gồm cả hậu kiểm sau công bố chất lượng sản phẩm thực phẩm*); tập trung kiểm soát chặt chẽ việc bảo đảm ATTP đối với thực phẩm tươi sống, sản phẩm nông, lâm, thủy sản như: ngũ cốc, thịt và các sản phẩm từ thịt, thủy sản và sản phẩm thủy sản, rau, củ, quả và sản phẩm rau, củ, quả, trứng và các sản phẩm từ trứng được tiêu dùng nhiều trong sinh hoạt hàng ngày của nhân dân.

- Tiếp tục củng cố, kiện toàn hệ thống giám sát dịch bệnh trên đàn vật nuôi, cây trồng; kịp thời giải quyết, khắc phục các sự cố về ATTP thuộc trách nhiệm của ngành, nhất là các bệnh, dịch có khả năng lây truyền từ gia súc, gia cầm, thủy cầm sang người.

3. Sở Công thương

- Chủ trì, phối hợp với các ngành chức năng tham mưu cho UBND, BCĐLN về ATTP tỉnh chỉ đạo, triển khai quy hoạch, phát triển các chợ, siêu thị, làng nghề

bảo đảm ATTP; triển khai kết nối tiêu thụ sản phẩm nông lâm thủy sản an toàn của tỉnh đến các doanh nghiệp, cơ quan, trường học và người tiêu dùng trong, ngoài tỉnh; nhân rộng các mô hình chợ, cửa hàng, quầy hàng cung ứng thực phẩm an toàn.

- Phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng và Hội Liên hiệp phụ nữ các cấp triển khai tuyên truyền, giáo dục về ATTP, tiến hành giám sát ATTP đối với các cơ sở thực phẩm, nhóm sản phẩm thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành; triển khai đào tạo, tập huấn cho cán bộ làm công tác ATTP thuộc lĩnh vực ngành quản lý, nhất là cán bộ tuyến huyện, xã để đáp ứng yêu cầu quản lý, kiểm tra ATTP; tập huấn, phổ biến kiến thức, pháp luật/xác nhận kiến thức về ATTP cho người sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý; duy trì việc công khai đường dây nóng về ATTP của các đơn vị chức năng trong ngành tại các cấp.

- Chỉ đạo các địa phương, đơn vị chức năng triển khai điều tra, phân loại cơ sở thực phẩm thuộc trách nhiệm của ngành để tổ chức quản lý, kiểm soát theo phân cấp và quy định của Luật ATTP; tăng cường triển khai thực hiện Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu, Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27/12/2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu.

- Tổ chức quản lý, thanh tra, kiểm tra liên ngành, chuyên ngành đối với các cơ sở thực phẩm, các nhóm thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành (*bao gồm cả hậu kiểm sau công bố chất lượng sản phẩm thực phẩm*); tập trung kiểm soát sản phẩm thực phẩm được tiêu dùng nhiều trong sinh hoạt hàng ngày của nhân dân như: rượu, bia, nước giải khát, sữa chế biến, dầu thực vật, sản phẩm bột và tinh bột (mì, miến, bánh, kẹo...).

- Triển khai kiểm soát quá trình lưu thông, vận chuyển thực phẩm trên thị trường; kiên quyết đấu tranh chống gian lận thương mại về thực phẩm như hàng giả, hàng nhập lậu, không rõ nguồn gốc, không bảo đảm ATTP; không đảm bảo về đo lường, ghi nhãn hàng hoá; bán hàng đa cấp không đúng quy định.

- Triển khai giám sát mối nguy ô nhiễm thực phẩm đối với các nhóm thực phẩm thuộc ngành quản lý; kịp thời phát hiện, áp dụng biện pháp phòng ngừa, khắc phục sự cố về ATTP, truy xuất nguồn gốc thực phẩm, thu hồi và xử lý đối với thực phẩm không bảo đảm an toàn theo quy định.

4. Sở Thông tin và Truyền thông; Đài PT&TH; Báo Bắc Giang

- Chỉ đạo, triển khai công tác tuyên truyền, giáo dục, phổ biến kiến thức, pháp luật về ATTP trên hệ thống thông tin đại chúng từ tỉnh đến thôn, bản; giám sát, quản lý chặt chẽ việc quảng cáo thực phẩm trên phương tiện thông tin đại chúng, đồng thời tránh việc đưa các thông tin về ATTP không đầy đủ, thiếu chính xác gây hoang mang cho người tiêu dùng; kịp thời biểu dương trên phương tiện thông tin đại chúng các gương người tốt, việc tốt, cũng như phê phán các tổ chức, cá nhân vi phạm quy định pháp luật về ATTP.

- Duy trì việc công khai đường dây nóng về ATTP của các cơ quan, đơn vị chức năng trên các phương tiện thông tin đại chúng để nhân dân biết chủ động phản ánh, tố giác các vi phạm về ATTP; phát huy vai trò giám sát, phát hiện, đấu tranh phòng, chống các hành vi vi phạm về ATTP.

5. Sở Văn hoá - Thể thao và Du lịch

- Tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện các tiêu chí bảo đảm ATTP gắn với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” và thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội, thay đổi những phong tục, tập quán ăn uống mất vệ sinh, ảnh hưởng tới sức khoẻ và tính mạng con người.

- Chủ trì, phối hợp với các ngành chức năng bảo đảm ATTP trong các khu du lịch, lễ hội, các sự kiện thể thao, văn hoá trên địa bàn tỉnh; triển khai bình xét, công nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Làng, bản, thôn, ấp, tổ dân phố văn hóa”, “xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới/ phường, thị trấn được công nhận đô thị văn minh” bảo đảm khách quan, theo đúng các tiêu chí về ATTP.

6. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chỉ đạo các trường học triển khai việc tích hợp nội dung giáo dục bảo đảm ATTP vào các môn học chính khóa, ngoại khóa phù hợp nhằm thay đổi nhận thức, hành vi về ATTP cho học sinh, sinh viên; các trường học có bếp ăn tập thể, căng tin kinh doanh ăn uống thực hiện ký cam kết bảo đảm ATTP với cơ quan y tế địa phương theo quy định, chấp hành đầy đủ điều kiện ATTP trong quá trình chế biến thực phẩm phục vụ cho giáo viên, học sinh, sinh viên; xây dựng phương án và sẵn sàng phối hợp, tham gia cùng với các cơ quan chức năng triển khai xử trí, khắc phục kịp thời khi có vụ NĐTP xảy ra.

- Phối hợp với đơn vị chức năng của ngành y tế tiến hành kiểm tra ATTP định kỳ, đột xuất đối với bếp ăn tập thể, cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống trong các trường học theo đúng quy định; kiên quyết không để các trường học không đủ điều kiện bảo đảm ATTP tổ chức bếp ăn tập thể, kinh doanh dịch vụ ăn uống phục vụ cho giáo viên, học sinh, sinh viên.

7. Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh

- Hướng dẫn, vận động các doanh nghiệp: Tổ chức, triển khai bếp ăn tập thể tại doanh nghiệp để chủ động kiểm soát được nguồn gốc, chất lượng thực phẩm trong toàn bộ quá trình chế biến, sử dụng thực phẩm; xây dựng phương án và sẵn sàng phối hợp, tham gia cùng với các cơ quan chức năng triển khai xử trí, khắc phục kịp thời khi có sự cố về ATTP xảy ra.

- Phối hợp với cơ quan chức năng tiến hành thanh tra, kiểm tra ATTP đối với các doanh nghiệp có bếp ăn tập thể, doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc các khu công nghiệp tỉnh; điều tra, xử trí, khắc phục sự cố về ATTP xảy ra tại các doanh nghiệp.

8. Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài nguyên và Môi trường

- Chỉ đạo các địa phương xây dựng và nhân rộng mô hình sản xuất thực phẩm an toàn, áp dụng các tiến bộ khoa học, kỹ thuật trong sản xuất, bảo quản thực phẩm sau thu hoạch; áp dụng các công nghệ, kỹ thuật sản xuất thân thiện

với môi trường; tuyên truyền, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân chấp hành đúng các quy định của pháp luật về bảo đảm ATTP.

- Chủ trì, phối hợp với các ngành, cơ quan liên quan tiến hành thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học trong sản xuất, chế biến, kinh doanh và tiêu thụ thực phẩm.

9. Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Tham mưu, trình UBND tỉnh chỉ đạo triển khai công tác quy hoạch liên quan đến lĩnh vực ATTP; bố trí kinh phí để đáp ứng yêu cầu thực hiện công tác quản lý nhà nước về ATTP tại các cấp, các ngành, nhất là nguồn kinh phí đầu tư trang thiết bị kỹ thuật, thanh tra, kiểm tra, kiểm nghiệm, xử lý tiêu hủy thực phẩm không an toàn.

- Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc quản lý và sử dụng kinh phí theo đúng quy định.

10. Công an tỉnh

- Chỉ đạo lực lượng cảnh sát môi trường, các đơn vị thuộc ngành tăng cường đấu tranh chống buôn lậu, kinh doanh, vận chuyển, tiêu thụ thực phẩm không bảo đảm ATTP; phối hợp với các cơ quan quản lý về ATTP trong việc phòng ngừa, đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật về ATTP.

- Chỉ đạo các đơn vị trong ngành thường xuyên tuyên truyền kiến thức, pháp luật về ATTP tới toàn thể cán bộ, chiến sĩ; các đơn vị có bếp ăn tập thể thực hiện tốt việc cam kết bảo và chấp hành đúng điều kiện ATTP theo quy định, chủ động thực hiện các biện pháp phòng ngừa ngộ độc thực phẩm.

11. Các sở, ban ngành khác: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công có trách nhiệm phối hợp với các sở, ngành liên quan tăng cường triển khai công tác bảo đảm ATTP; đề xuất với UBND tỉnh chỉ đạo, triển khai các giải pháp phù hợp để góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về ATTP.

12. UBND huyện, thành phố

- Chỉ đạo BCĐLN về ATTP, các ban ngành, đoàn thể; UBND xã, phường, thị trấn của địa phương triển khai có hiệu quả các nội dung, giải pháp của Kế hoạch này cùng với việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 03, Kế hoạch số 1542, Kế hoạch số 959, Chương trình số 18, Kế hoạch số 296.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của BCĐLN về ATTP các cấp; giao chỉ tiêu kế hoạch về ATTP năm 2017 tới từng đơn vị và chỉ đạo, triển khai thường xuyên công tác bảo đảm ATTP trong năm, tăng cường vào dịp Tết, lễ hội Xuân, Tháng hành động vì ATTP, mùa hè.

- Bố trí đủ nguồn lực để sẵn sàng xử trí, khắc phục các sự cố về ATTP theo hướng dẫn tại Công văn số 3365/BCĐLN-KGVX ngày 25/10/2016 của BCĐLN về ATTP tỉnh Bắc Giang.

13. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các Đoàn thể nhân dân

- Chủ trì, phối hợp với UBND các cấp, các đơn vị chức năng trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình số 18, Kế hoạch số 296.

- Phát động các phong trào thi đua gắn với bảo đảm ATTP; tăng cường tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên trong từng tổ chức tích cực tham gia các hoạt động bảo đảm ATTP, tham gia làm tuyên truyền viên về ATTP ở địa phương, đơn vị, doanh nghiệp; chủ động thực hành ATTP đối với bếp ăn tập thể, tiệc cỗ đông người, bữa ăn gia đình; tích cực áp dụng biện pháp phòng ngừa các sự cố về ATTP.

- Phối hợp với các đơn vị chức năng tổ chức các lớp tập huấn kiến thức, pháp luật về ATTP cho các đoàn viên, hội viên; hướng dẫn kỹ thuật sản xuất, chế biến, bảo quản, sử dụng thực phẩm an toàn.

Yêu cầu các cơ quan thành viên BCDLN về ATTP tỉnh, UBND các huyện, thành phố triển khai kế hoạch này và nghiêm túc thực hiện chế độ báo cáo theo quy định./.

Nơi nhận:

- Lưu: VT.

Bản điện tử:

- Bộ Y tế (B/cáo);
- TT Tỉnh uỷ, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục ATTP - Bộ Y tế;
- Các cơ quan thành viên Ban chỉ đạo và Tổ công tác liên ngành về ATTP tỉnh;
- UBMTTQ, các đoàn thể nhân dân;
- UBND các huyện, thành phố;
- Văn phòng UBND tỉnh: LĐVP, TH, TKCT, KT.
- VP UBND tỉnh: LĐVP, TH, TKCT, KGVX.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

**PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH BẮC GIANG
Lê Ánh Dương**

Đề cương báo cáo

(TÊN CƠ QUAN, TC CHỦ QUẢN)
(TÊN CƠ QUAN, TC BÁO CÁO)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-.....

....., ngày tháng năm 201...

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm

Quý..... 6 tháng năm
(hoặc các đợt cao điểm trong năm)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Dân số:.....người;
2. Diện tích:..... Km²
3. Số huyện, TP:.....
4. Tổng số xã, phường, thị trấn:.....
5. Số thôn, bản, khu dân cư:.....

II. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

1. Kết quả ban hành văn bản chỉ đạo triển khai công tác bảo đảm ATTP:

Các địa phương/ cơ quan/ đơn vị các cấp nêu cụ thể tên, trích yếu văn bản đã ban hành để chỉ đạo triển khai các hoạt động bảo đảm ATTP theo chỉ đạo của cấp trên (cần bám sát các văn bản chỉ đạo của UBND, BCĐLN về ATTP tỉnh, địa phương như: Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 20/01/2015 tăng cường công tác bảo đảm ATTP trong tình hình mới; Kế hoạch số 959/KH-UBND ngày 15/5/2012 thực hiện Chiến lược quốc gia ATTP giai đoạn 2011 - 2020 và tầm nhìn 2030; Kế hoạch số 1542/KH-UBND ngày 03/6/2016 triển khai thực hiện Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 09/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về ATTP/ Chương trình phối hợp và vận động về ATTP; Kế hoạch triển khai công tác bảo đảm ATTP hằng năm hoặc Kế hoạch tăng cường trong dịp Tết, Lễ hội, Tháng hành động về ATTP, mùa hè, các sự kiện do tỉnh, địa phương tổ chức...).

2. Tổng hợp kết quả chỉ đạo, điều hành

T T	Nội dung hoạt động	Tuyến xã		Tuyến huyện		Tuyến tỉnh (*)
		Tổng số xã, phường	Số xã có (*)	Tổng số huyện, TP	Số huyện có (*)	
1	Thành lập/ kiện toàn BCĐLN về ATTP do Chủ tịch UBND làm Trưởng ban					
2	Quy chế hoạt động của BCĐLN về ATTP					
3	Phân công nhiệm vụ cho thành viên BCĐLN về ATTP					
4	UBND/BCĐLN về ATTP định kỳ tổ chức hội nghị triển khai/sơ kết, tổng kết công tác ATTP:					
	Hằng quý					
	6 tháng					
	1 năm					
	Tháng hành động về ATTP					
5	Có Quyết định/ Chỉ thị về ATTP					
6	Có Kế hoạch triển khai công tác ATTP					
7	Có Công văn triển khai công tác ATTP					

(*) Nếu là báo cáo của 1 xã / 1 huyện/ 1 ngành, cơ quan nếu có thì đánh dấu (X) vào ô tương ứng

III. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI CÁC HOẠT ĐỘNG

1. Công tác thông tin, truyền thông, vận động bảo đảm ATTP

1.1. Kết quả vận động và giám sát bảo đảm ATTP

T T	Hoạt động	Thôn, bản		Tuyến xã		Tuyến huyện		Tuyến tỉnh	
		Tổng số	Số thực hiện	Tổng số	Số thực hiện	Tổng số	Số thực hiện	Tổng số	Số thực hiện
1	Tập huấn về ATTP (Cộng a - c)								
a	BCĐLN về ATTP (người)								
b	UBMITQ và các đơn vị thành viên (người)								
c	Người sản xuất, kinh doanh thực phẩm (người)								
2	Số huyện, xã xây dựng mô hình vận động và giám sát ATTP								
3	Số thôn, bản, khu dân cư tổ chức hoạt động tuyên truyền, vận động và kiểm tra, giám sát ATTP								
4	Số hộ được vận động đăng ký, cam kết ATTP								
5	Số hộ được công nhận sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn								
6	Số HTX, doanh nghiệp được công nhận sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm an toàn								
7	Số xã được công nhận nông thôn mới đạt tiêu chí ATTP								
8	Số phường, thị trấn được công nhận đô thị văn minh đạt tiêu chí ATTP								
9	Số lượng cộng tác viên tuyên truyền về ATTP								

1.2. Kết quả truyền thông về ATTP

TT	Hoạt động	Thôn, bản		Tuyến xã		Tuyến huyện		Tuyến tỉnh	
		Số lượng/ buổi	TS người tham dự/ phạm vi bao phủ	Số lượng/ buổi	TS người tham dự/ phạm vi bao phủ	Số lượng/ buổi	TS người tham dự/ phạm vi bao phủ	Số lượng/ buổi	TS người tham dự/ phạm vi bao phủ
1	Tổ chức phát động Tháng hành động về ATTP								
2	Nói chuyện								
3	Tập huấn								
4	Hội thảo								
5	Phát thanh								
6	Truyền hình								
7	Loa, đài; TT lưu động								
8	Báo viết, báo điện tử								
9	Sản phẩm truyền thông:								
	- Băng rôn, khẩu hiệu								
	- Tranh ảnh, áp - phích								
	- Tờ gấp								
	- Băng, đĩa hình								
	- Băng, đĩa âm								
	- Khác (ghi rõ):.....								
10	Hoạt động khác (ghi rõ):...								

1.3. Công khai, tiếp nhận, xử lý thông tin

T T	Hoạt động	Tuyển xã		Tuyển huyện		Tuyển tỉnh	
		Tổng số	Số thực hiện	Tổng số	Số thực hiện	Tổng số cơ quan	Số thực hiện
1	Công khai đường dây nóng về ATTP						
2	Thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng danh sách cơ sở sản xuất, chế biến sản phẩm nông, lâm, thủy sản an toàn						
3	Thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng danh sách cơ sở phân phối, kinh doanh sản phẩm thực phẩm được kiểm nghiệm, xác nhận bảo đảm an toàn						
4	Số vụ tiếp nhận thông tin phải xử lý						
5	Số vụ tiếp nhận thông tin đã xử lý						
6	Số vụ tiếp nhận thông tin đang xử lý						
7	Số vụ tiếp nhận thông tin chưa xử lý						

2. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát chấp hành pháp luật về ATTP

2.1. Tình hình quản lý cơ sở thực phẩm và kiểm soát lưu thông thực phẩm

a) Kết quả cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP:

T T	Loại hình	Tuyển huyện				Tuyển tỉnh			
		Tổng số	Số phải cấp	Số cấp mới	Lũy tích (còn hiệu lực)	Tổng số	Số phải cấp	Số cấp mới	Lũy tích (còn hiệu lực)
1	Cơ sở thu gom								
2	Cơ sở giết mổ								
3	Cơ sở sản xuất, chế biến thực phẩm								
4	Cơ sở kinh doanh; nhập khẩu; xuất khẩu thực phẩm								
5	Cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống								
	Cộng (1 - 5)								

b) Kết quả ký cam kết bảo đảm ATTP:

T T	Loại hình	Tuyển xã				Tuyển huyện				Tuyển tỉnh			
		Tổng số	Số phải ký	Số ký mới	Lũy tích (còn hiệu lực)	Tổng số	Số phải ký	Số ký mới	Lũy tích (còn hiệu lực)	Tổng số	Số phải ký	Số ký mới	Lũy tích (còn hiệu lực)
1	Cơ sở thu gom												
2	Cơ sở giết mổ												
3	Cơ sở sản xuất, chế biến thực phẩm												
4	Cơ sở kinh doanh; nhập khẩu; xuất khẩu thực phẩm												
5	Cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống												
6	Bếp ăn tập thể												
7	Cơ sở kinh doanh thức ăn đường phố												
	Cộng (1 - 7)												
8	Người làm dịch vụ "nấu cỗ thuê"												

c) Kết quả quy hoạch và kiểm soát đối với chợ, siêu thị:

TT	Loại hình	Tuyến xã				Tuyến huyện				Tuyến tỉnh			
		Tổng số	Số quy hoạch bảo đảm ATTP	Số kiểm tra	% đạt so với số kiểm tra	Tổng số	Số quy hoạch bảo đảm ATTP	Số kiểm tra	% đạt so với số kiểm tra	Tổng số	Số quy hoạch bảo đảm ATTP	Số kiểm tra	% đạt so với số kiểm tra
1	Chợ hạng 1												
2	Chợ hạng 2												
3	Chợ hạng 3												
4	Chợ tạm												
5	Siêu thị												
	Cộng (1 - 5)												

d) Kết quả kiểm soát thực phẩm nhập lậu, không rõ nguồn gốc, kém chất lượng; kiểm soát lưu thông, vận chuyển thực phẩm: (Nêu cụ thể về số lượng vụ việc, hình thức xử lý như: thu hồi, tiêu hủy, xử phạt, buộc kiểm dịch, tái chế, phát mại.....)

2.2. Tình hình thanh tra, kiểm tra, giám sát chấp hành pháp luật về ATTP

a) Thành lập đoàn kiểm tra:

TT	Thành phần đoàn	Tuyến xã	Tuyến huyện	Tuyến tỉnh
1	Số Đoàn thanh tra, kiểm tra chuyên ngành			
2	Số Đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành			
3	Số Đoàn giám sát về ATTP			
	Cộng			
	Trong đó:			
	- Số đoàn thanh tra, kiểm tra, giám sát có thành phần của MTTQ hoặc đơn vị thành viên			
	- Số đoàn thanh tra, kiểm tra, giám sát đã gửi kết luận hoặc báo cáo đột thanh tra, kiểm tra, giám sát tới MTTQ cùng cấp			

b) Kết quả kiểm tra cơ sở thực phẩm:

T T	Nội dung	Tuyến xã			Tuyến huyện			Tuyến tỉnh		
		Tổng số	Số K.tra	Số đạt	Tổng số	Số K.tra	Số đạt	Tổng số	Số K.tra	Số đạt
1	Cơ sở thu gom									
2	Cơ sở giết mổ									
3	Cơ sở sản xuất, chế biến thực phẩm									
4	Cơ sở kinh doanh; nhập khẩu; xuất khẩu thực phẩm									
5	Cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống									
6	Bếp ăn tập thể									
7	Cơ sở kinh doanh thức ăn đường phố									
	Cộng (1 - 7)									

c) Tình hình vi phạm và xử lý vi phạm về ATTP:

Tổng hợp tình hình vi phạm	Tuyến xã		Tuyến huyện		Tuyến tỉnh	
	Số lượng	% so với số được kiểm tra	Số lượng	% so với số được kiểm tra	Số lượng	% so với số được kiểm tra
1. T.số cơ sở được thanh tra, kiểm tra						
2. Số cơ sở có vi phạm						
3. Số cơ sở vi phạm bị xử lý						
Trong đó:						
3.1. Hình thức phạt chính:						
Số cơ sở bị cảnh cáo						
Số cơ sở bị phạt tiền						
Tổng số tiền phạt (Tr.đồng)						
3.2. Hình thức phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả:						
* Số cơ sở bị đóng cửa						
* Số cơ sở bị đình chỉ lưu hành SP						
- Số sản phẩm bị đình chỉ lưu hành						
* Số cơ sở bị tiêu hủy sản phẩm						
- Tổng số loại sản phẩm bị tiêu hủy						
* Số cơ sở phải khắc phục về nhãn						
- Số loại SP có nhãn phải khắc phục						
* Số cơ sở bị đình chỉ lưu hành tài liệu quảng cáo						
- Số loại tài liệu quảng cáo bị đình chỉ lưu hành						
- Các xử lý khác (ghi rõ)						
3.3. Chuyển hồ sơ sang cơ quan khác xử lý						
3.4. Số cơ sở có vi phạm nhưng không xử lý (chỉ nhắc nhở)						

d) Các nội dung vi phạm về ATTP chủ yếu:

T T	Nội dung vi phạm	Tuyến xã			Tuyến huyện			Tuyến tỉnh		
		Số kiểm tra	Số vi phạm	% vi phạm	Số kiểm tra	Số vi phạm	% vi phạm	Số kiểm tra	Số vi phạm	% vi phạm
1	Giấy chứng nhận kinh doanh									
2	Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP									
3	Công bố tiêu chuẩn sản phẩm									
4	Điều kiện vệ sinh cơ sở									
5	Điều kiện vệ sinh trang thiết bị dụng cụ									
6	Điều kiện con người									
7	Công bố sản phẩm									
8	Ghi nhãn thực phẩm									
9	Quảng cáo thực phẩm									
10	Chất lượng SP thực phẩm									
11	Vi phạm khác (ghi rõ)									

đ) Kết quả kiểm nghiệm mẫu thực phẩm

Tên loại xét nghiệm		Tuyến xã		Tuyến huyện		Tuyến tỉnh	
		Tổng số mẫu	Số mẫu đạt	Tổng số mẫu	Số mẫu đạt	Tổng số mẫu	Số mẫu đạt
Xét nghiệm tại labo	Hoá lý						
	Vi sinh vật						
Cộng số mẫu XN tại labo							
Xét nghiệm nhanh							
Cộng							

2.3. Kết quả giám sát về ATTP của MTTQ và các tổ chức thành viên

TT	Tên đơn vị/ cơ sở thực phẩm được giám sát	Tuyến xã		Tuyến huyện		Tuyến tỉnh	
		Số giám sát	Số đạt yêu cầu	Số giám sát	Số đạt yêu cầu	Số giám sát	Số đạt yêu cầu
1	Đơn vị thuộc Sở NN&PTNT quản lý						
2	Đơn vị thuộc Sở Công Thương quản lý						
3	Đơn vị thuộc Sở Y tế quản lý						
4	UBND huyện, TP và các đơn vị trực thuộc						
5	UBND xã, phường, thị trấn						
6	Cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm:						
a	Cơ sở thực phẩm thuộc lĩnh vực ngành NN&PTNT quản lý						
b	Cơ sở thực phẩm thuộc lĩnh vực ngành công thương quản lý						
c	Cơ sở thực phẩm thuộc lĩnh vực ngành y tế quản lý						

3. Tình hình dịch, bệnh và ngộ độc thực phẩm cấp tính được ghi nhận

3.1. Tình hình dịch bệnh gia súc, gia cầm: Nêu cụ thể loại dịch bệnh, số lượng mắc, các biện pháp xử trí, kết quả phòng chống dịch.

3.2. Vụ ngộ độc thực phẩm cấp tính được ghi nhận: Nêu cụ thể về số vụ, số ca mắc, số tử vong, tỷ lệ mắc/100.000 dân; biện pháp và kết quả khắc phục.

3.3. Tình hình dịch bệnh đường tiêu hóa ở người: Nêu cụ thể loại dịch bệnh, số lượng mắc, các biện pháp xử trí và kết quả khắc phục.

4. Kết quả đầu tư nguồn lực cho công tác ATTP

4.1. Kinh phí

TT	Kinh phí phân bổ Cho các hoạt động	Nguồn kinh phí (ĐVT: Triệu đồng)					Cộng	
		Tuyến xã	Tuyến huyện	Tuyến tỉnh	Trung ương	Viện trợ		Nguồn khác
1	Quản lý; đào tạo, tập huấn							
2	Truyền thông							
3	Thanh tra, kiểm tra							
4	Giám sát							
5	Xét nghiệm							
6	Phòng, chống dịch bệnh							
	Cộng (1 - 6)							

4.2. Nhân lực làm công tác ATTP

TT	Nhân lực bố trí tại các cấp, các ngành	Tuyển xã		Tuyển huyện		Tuyển tỉnh	
		Chuyên trách	Kiểm nhiệm	Chuyên trách	Kiểm nhiệm	Chuyên trách	Kiểm nhiệm
1	Ngành NN&PTNT						
2	Ngành công thương						
3	Ngành y tế						
4	UBND xã, phường, thị trấn						
	Cộng						

IV. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

(Nhận xét, đánh giá cụ thể theo số liệu, kết quả thực hiện đã nêu ở trên và có so sánh với cùng kỳ năm trước; đánh giá điểm mạnh, tồn tại, hạn chế và nguyên nhân)

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

(Nêu cụ thể)

VI. PHƯƠNG HƯỚNG TRIỂN KHAI KỲ TIẾP THEO

(Nêu phương hướng nhiệm vụ thực hiện công tác bảo đảm ATTP quý kế tiếp; 6 tháng cuối năm hoặc năm kế tiếp)

Nơi nhận:

-.....

Bản điện tử:

-.....;

-.....

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú: Để tránh việc trùng lặp số liệu về kết quả thực hiện tại các cấp, các ngành. Đề nghị các đơn vị tổng hợp, báo cáo như sau:

- **BCĐLN về ATTP các huyện, xã:** Tổng hợp kết quả thực hiện trên địa bàn và báo cáo đầy đủ các nội dung theo đề cương trên (Lưu ý: Tuyển huyện báo cáo kết quả thực hiện của các đơn vị thành viên BCĐLN về ATTP cùng cấp và của các xã, phường, thị trấn).

- **Các cơ quan, đơn vị là thành viên BCĐLN về ATTP cấp tỉnh, huyện:** Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và nội dung đánh giá tại Mục II, III của đề cương để tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện (Lưu ý: Các cơ quan tuyển tỉnh không tổng hợp kết quả thực hiện của các đơn vị thuộc ngành ở cấp huyện, xã vì đã được tổng hợp trong báo cáo của cấp huyện, xã).

- **Sở NN&PTNT, Sở Công Thương, Sở Y tế:** Tổng hợp kết quả thực hiện của các đơn vị cấp tỉnh trực thuộc Sở và báo cáo đầy đủ các nội dung theo đề cương trên.